

Số: 138 /TTr-UBND

Bình Long, ngày 12 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: HĐND thị xã

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kết luận số 294-KL/TU ngày 12/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (phiên họp chuyên đề ngày 12/7/2024).

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 là 2.564 tỷ đồng. Tổng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn sau điều chỉnh là 2.564 tỷ đồng.

- Tổng số vốn điều chỉnh giảm là 168,6 tỷ đồng (mục I+ II)

- Tổng số vốn tăng là 168,6 tỷ đồng (mục III + IV)

(điều chuyển tăng giảm nguồn vốn thực hiện các dự án, không thay đổi tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn)

I. Điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án thay đổi tổng mức đầu tư so với chủ trương ban đầu: giảm 32,5 tỷ đồng

1. Xây dựng đường D3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 1,1 tỷ đồng

2. Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 3,2 tỷ đồng

3. Xây dựng đường N2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 2,7 tỷ đồng

4. Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 2,9 tỷ đồng

5. Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 3,2 tỷ đồng



6. Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 3,2 tỷ đồng

7. Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 3,3 tỷ đồng

8. Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: điều chỉnh giảm 1,5 tỷ đồng

9. Thảm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo): điều chỉnh giảm 1,2 tỷ đồng

10. Thảm bê tông nhựa đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến trường Mầm non Vành Khuyên): điều chỉnh giảm 0,4 tỷ đồng

11. Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát: điều chỉnh giảm 1,3 tỷ đồng

12. Thảm bê tông nhựa nóng đường Hồ Tùng Mậu (phường Phú Thịnh) và đường Nguyễn Trung Trực (phường Phú Đức): điều chỉnh giảm 1,3 tỷ đồng

13. XD mương thoát nước đường TPT1 đoạn qua tổ 8 ấp Sóc Bể, xã Thanh Phú: điều chỉnh giảm 0,7 tỷ đồng

14. Thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thái Học (đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến QL13): điều chỉnh giảm 1,3 tỷ đồng

15. Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm văn hoá thể thao phường Phú Thịnh: điều chỉnh giảm 0,2 tỷ đồng

16. Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu - Chương trình giáo dục phổ thông mới: điều chỉnh giảm 5 tỷ đồng

Lí do: các dự án trên sau khi được thẩm định phê duyệt, dự toán có sự thay đổi so với chủ trương được duyệt, cần được điều chỉnh cho phù hợp

II. Điều chỉnh giảm các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua: giảm 136,1 tỷ đồng

1. Xây dựng đường D7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: giảm 55 tỷ đồng

2. Xây dựng đường N11 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: giảm 10 tỷ đồng

3. Xây dựng đường N12 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long: giảm 30 tỷ đồng

4. XD Trung tâm hành chính thị xã Bình Long: giảm 34,2 tỷ đồng

5. Khảo sát, lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2045: giảm 6,8 tỷ đồng

6. Điều chỉnh giảm chi phí dự phòng của kế hoạch trung hạn 0,1 tỷ đồng

Lí do: các dự án trên không còn phù hợp với kế hoạch, quy hoạch xây dựng của thị xã hiện nay, điều chuyển để thực hiện các dự án khác cấp thiết hơn

III. Điều chuyển các dự án chuẩn bị đầu tư qua giai đoạn thực hiện đầu tư: tăng 162,5 tỷ đồng

1. Thảm bê tông nhựa, mương thoát nước, vỉa hè đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Thái Học): Tổng mức đầu tư 24 tỷ đồng (tăng 23,5 tỷ đồng)

2. Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương, thị xã Bình Long: Tổng mức đầu tư 360 tỷ đồng (tăng 80 tỷ đồng)

3. XD Trường Tiểu học Thanh Bình: Tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng (tăng 59 tỷ đồng)

Lí do: các dự án trên đã được thông qua chủ trương đầu tư cần bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn để thực hiện theo quy định

IV. Bổ sung vốn thực hiện các dự án mới: tăng 6,1 tỷ đồng

1. Bổ sung vốn ngân sách thị xã đối ứng thực hiện các dự án, các CTMTQG tỉnh giao thực hiện: tăng 5,9 tỷ đồng

2. Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án Láng nhựa đường từ Sóc An Lục, ấp Phú Thành đi ấp Sóc Bung, xã Thanh Phú: tăng 0,1 tỷ đồng

3. Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án XD mương thoát nước đường Lương Thế Vinh, khu phố Xa Cam I, phường Hưng Chiến: tăng 0,1 tỷ đồng

(Kèm theo bảng biểu chi tiết)

UBND thị xã Bình Long kính trình HĐND thị xã xem xét, cho ý kiến để có cơ sở trình Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại kỳ họp HĐND thị xã thứ 15, khóa XII. /: *HW*

Nơi nhận:

- TT. Thị ủy, TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT. UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - KH;
- LĐVP, CV (TH);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Hồng Vân

Biểu 01

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 12/7/2024 của UBND thị xã Bình Long)

Đơn vị: triệu đồng



STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 ((NQ số 184 ngày 06/12/2023))			Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng	
	TỔNG CỘNG	2.564.000	2.332.400	231.600	2.564.000	2.332.500	231.500	
I	Vốn ngân sách tỉnh	35.000	35.000		35.000	35.000		
1	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng 50 phòng học	35.000	35.000		35.000	35.000		
II	Vốn ngân sách địa phương	2.529.000	2.297.400	231.600	2.529.000	2.297.500	231.500	
1	Vốn cân đối (XDCB tập trung)	133.000	119.700	13.300	133.000	119.700	13.300	
2	Vốn thu tiền sử dụng đất	2.396.000	2.177.700	218.300	2.396.000	2.177.800	218.200	

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 12/7/2024 của UBND thị xã Bình Long)

Đvt: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
	TỔNG CỘNG		3.584.130	2.332.400	2.177.700	119.700	35.000	2.332.500	2.177.800	119.700	35.000
A	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2015-2020 CHUYÊN SANG		129.425	89.100	68.600	20.500	0	92.100	76.600	15.500	0
a	An ninh		3.000	3.000	3.000	0	0	3.000	1.000	2.000	0
1	XD Nhà công vụ Công an thị xã	1283 10/08/2019	3.000	3.000	3.000			3.000	1.000	2.000	
b	Giáo dục và đào tạo		4.200	2.000	0	2.000	0	2.000	0	2.000	0
1	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Tiểu học An Lộc B	2525 30/10/2019	4.200	2.000		2.000		2.000		2.000	
c	Quản lý nhà nước		9.950	5.300	3.300	2.000	0	5.300	1.300	4.000	0
1	XD hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu phố Phú Tân, phường Hưng Chiến	2566 31/10/2019	5.800	2.800	2.800			2.800	800	2.000	
2	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường Hưng Chiến	2512 28/10/2019	3.600	2.000		2.000		2.000		2.000	
3	XD Nhà văn hóa khu phố Đông Phát, phường Hưng Chiến	2365 30/10/2019	550	500	500			500	500		
d	Giao thông		112.275	78.800	62.300	16.500	0	81.800	74.300	7.500	0
1	Xây dựng đường bê tông từ Trường Tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng xã Thanh Lương	2529 30/10/2019	16.000	10.700	10.700			10.700	10.700		
2	Xây dựng đường bê tông ấp Thanh Kiều đi tổ 5 ấp Thanh Bình (2.880m)	2530 30/10/2019	10.500	7.000		7.000		7.000	7.000		
3	Nâng cấp đường TPT5 đoạn từ TPT8 đến TPT4 xã Thanh Phú (2.690m)	2528 30/10/2019	12.500	8.200	8.200			8.200	8.200		
4	Nâng cấp đường PĐT13 đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến PĐT1 phường Phú Đức	2575 31/10/2019	4.600	1.600	1.600			1.600		1.600	
5	Nâng cấp đường PĐT14 đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến PĐT1 phường Phú Đức	2564 30/10/2019	4.300	1.300	1.300			1.300		1.300	

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
6	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng nối dài, phường Phú Thịnh	2337 14/10/2019	3.300	1.500		1.500		1.500		1.500	
7	Nâng cấp mở rộng đường TLT2 từ QL13 đi đường DT757	2458 17/10/2019	12.000	8.000		8.000		8.000	7.000	1.000	
8	Láng nhựa đường ALT7 (tổ 6, tổ 7), phường An Lộc	2515 29/10/2019	4.600	3.000	3.000			3.000	900	2.100	
9	XD đường bê tông tổ 10,11 ấp Thanh An, xã Thanh Lương (đường vào bãi rác tạm)	2546 30/10/2019	9.000	6.000	6.000			6.000	6.000		
10	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu dân cư hồ Sa Cát phường Hưng Chiến	1370 21/8/2020	1.475	500	500			500	500		
11	Bồi thường GPMB Nâng cấp đường DT752 đoạn từ thị xã Bình Long đi trường THPT chuyên Bình Long	2784 30/10/2017	34.000	31.000	31.000			34.000	34.000		
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2021-2025		2.328.405	1.886.000	1.752.800	98.200	35.000	2.202.100	2.063.100	104.000	35.000
*	Khu trung tâm hành chính mới TX Bình Long		594.694	611.100	579.100	32.000	0	495.000	472.800	22.200	0
1	Xây dựng đường D1 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	49.424	49.000	49.000			49.000	49.000		
2	Xây dựng đường D2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	30.712	30.000	30.000			30.000	30.000		
3	Xây dựng đường D3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	28.586	29.600	19.600	10.000		28.500	28.500		
4	Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	5.812	9.000	5.000	4.000		5.800	1.600	4.200	
5	Xây dựng đường D5 khu trung tâm hành chính mới, phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	45.294	45.000	40.000	5.000		45.000	40.000	5.000	
6	Xây dựng đường D6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	50.000	50.000	50.000			50.000	50.000		
7	Xây dựng đường D7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	55.629	55.000	55.000			0	0		
8	Xây dựng đường N1 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	42.000	42.000	42.000			42.000	42.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
9	Xây dựng đường N2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	44.174	46.800	33.800	13.000		44.100	31.100	13.000	
10	Xây dựng đường N3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
11	Xây dựng đường N4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	9.500	9.000	9.000			9.000	9.000		
12	Xây dựng đường N5 khu trung tâm hành chính mới, phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	32.560	32.000	32.000			32.000	32.000		
13	Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	6.179	9.000	9.000			6.100	6.100		
14	Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	18.856	22.000	22.000			18.800	18.800		
15	Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	5.883	9.000	9.000			5.800	5.800		
16	Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	5.719	9.000	9.000			5.700	5.700		
17	Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	156 22/12/2022	12.287	13.700	13.700			12.200	12.200		
18	Xây dựng đường N11 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	10.162	10.000	10.000			0	0		
19	Xây dựng đường N12 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	30.576	30.000	30.000			0	0		
20	Xây dựng mương hậu thoát trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	69.321	69.000	69.000			69.000	69.000		
21	San lấp mặt bằng khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	132 22/10/2020	32.020	32.000	32.000			32.000	32.000		
a	Giáo dục và đào tạo		272.267	207.000	203.000	4.000	0	262.000	246.000	16.000	0
1	Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu - Chương trình giáo dục phổ thông mới	132 22/10/2020	20.000	20.000	16.000	4.000		15.000	11.000	4.000	

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
2	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường An Lộc, thị xã Bình Long	5494 6/10/2020	7.002	7.000	7.000			7.000	7.000		
3	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường THCS An Lộc B, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long	1472 07/06/2021	3.165	3.100	3.100			3.100	3.100		
4	XD 02 phòng học (điểm lẻ Thanh Bình) và hàng rào Trường Mầm non Thanh Lương	429 02/03/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
5	Đầu tư thiết bị bàn ghế các trường học trên địa bàn thị xã	5159 15/2/2022	5.200	5.000	5.000			5.000	3.000	2.000	
6	Bồi thường GPMB Trường THPT Bình Long	1760 6/7/2021	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
7	XD 02 phòng học, 06 phòng chức năng, hàng rào Trường MN Vành Khuyên	1724 31/8/2022	11.500	11.500	11.500			11.500	11.500		
8	XD 04 phòng học, 08 phòng chức năng Trường MN Hoa Mai	1766 31/8/2022	11.200	11.200	11.200			11.200	11.200		
9	XD 16 phòng chức năng, Nhà bảo vệ Trường TH An Lộc B	415 28/02/2022	15.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
10	XD 14 phòng chức năng, nhà tập đa năng và trang thiết bị Trường PTDT nội trú THCS Bình Long	1725 31/8/2022	23.800	23.800	23.800			23.800	13.800	10.000	
11	XD 08 phòng học Trường TH-THCS An Phú	1763 31/8/2022	8.000	8.000	8.000			8.000	8.000		
12	XD 10 phòng học, bổ sung trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH Võ Thị Sáu	1767 31/8/2022	10.600	10.600	10.600			10.600	10.600		
13	XD 08 phòng học lý thuyết, 12 phòng chức năng Trường TH An Lộc A	1713 31/8/2022	20.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
14	XD 05 phòng học, 10 phòng chức năng Trường THCS An Lộc	1765 31/8/2022	12.300	12.300	12.300			12.300	12.300		
15	XD 10 phòng học Trường THCS An Lộc B	1764 31/8/2022	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
16	XD Nhà ăn bán trú, Nhà vệ sinh Trường TH An Lộc A	1311 21/6/2023	1.400	1.400	1.400			1.400	1.400		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
17	XD Nhà xe, Nhà vệ sinh Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và XD nhà xe, nhà kho Trường Mầm non Vành Khuyên	1419 30/6/2023	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
18	XD Trường Tiểu học Thanh Bình	NQ 15 27/2/2024	60.000	0		0		60.000	60.000	0	
19	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 2	1420 30/6/2023	44.000	44.000	44.000			44.000	44.000		
b	Quản lý nhà nước		29.943	29.900	29.900	0	0	29.900	28.400	1.500	0
1	Xây dựng nhà làm việc một cửa, tiếp dân UBND phường An Lộc	132 22/10/2020	3.243	3.200	3.200			3.200	1.700	1.500	
2	Sửa chữa hội trường UBND phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
3	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Hưng Chiến	1737 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
4	XD Nhà văn hóa khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến	1738 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
5	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường An Lộc	1688 31/8/2022	4.700	4.700	4.700			4.700	4.700		
6	XD Nhà vệ sinh, mương thoát nước và sân khuôn viên UBND phường An Lộc	1698 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
7	XD Trụ sở khu phố Phú An, phường An Lộc	1706 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
8	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Phú Thịnh	1709 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
9	Mở rộng Hội trường và xây nhà vệ sinh Hội trường UBND phường Phú Đức	1744 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
10	XD Tường rào, Sân bê tông UBND phường Phú Đức	1740 31/8/2022	2.700	2.700	2.700			2.700	2.700		
11	XD Nhà làm việc Bộ phận một cửa UBND phường Phú Đức	1703 31/8/2022	3.600	3.600	3.600			3.600	3.600		
12	XD Nhà Văn hóa khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	1745 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
13	Sửa chữa Trụ sở, xây nhà vệ sinh Nhà văn hóa khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức	1743 31/8/2022	400	400	400			400	400		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
14	Bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long đối với diện tích giao về cho UBND thị xã Bình Long quản lý	1305 15/8/2023	2.100	2.100	2.100			2.100	2.100		
c	Quốc phòng		39.322	39.300	36.000	3.300	0	39.300	35.500	3.800	0
1	XD Nhà nghỉ sỹ quan, Nhà khách, Tường rào, Nhà vệ sinh cho lực lượng dân quân BCH Quân sự thị xã	1694 31/8/2022	9.200	9.200	9.200			9.200	9.200		
2	XD Nhà làm việc BCH Quân sự phường Hưng Chiến	1739 31/8/2022	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
3	Bồi thường, hỗ trợ cho Dự án vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật thị xã Bình Long	2137 24/08/2021	3.300	3.300		3.300		3.300		3.300	
4	XD nhà ăn, nhà xe BCH quân sự thị xã	4879 12/11/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
5	XD Nhà nghỉ trung đội Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã	1312 21/06/2023	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
6	Xây dựng các hạng mục công trình trong vùng lõi căn cứ HC-KT của thị xã Bình Long	2447 22/11/2023	14.900	14.900	14.900			14.900	14.900		
7	Xây dựng nhà công vụ ban chỉ huy quân sự phường An Lộc	132 22/10/2020	2.422	2.400	2.400			2.400	1.900	500	
d	An ninh		16.300	16.300	16.300	0	0	16.300	16.300	0	0
1	XD Bờ kè, Tường rào Nhà làm việc khối điều tra Công an thị xã Bình Long	1756 31/8/2022	900	900	900			900	900		
1	XD Nhà khách công vụ Công an thị xã Bình Long	2028 27/09/2023	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
2	XD trụ sở công an và nhà ở doanh trại xã Thanh Lương	2029 27/09/2023	6.450	6.450	6.450			6.450	6.450		
3	XD nhà ở doanh trại cho công an 04 phường, thị xã Bình Long	2030 27/09/2023	5.800	5.800	5.800			5.800	5.800		
4	Xây dựng phòng xét xử trực tuyến	2027 27/09/2023	650	650	650			650	650		
đ	Giao thông		1.003.248	610.600	571.500	39.100	0	988.380	957.880	30.500	0
1	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bồn đến giáp đường PĐT12) phường Phú Đức, thị xã Bình Long	132 22/10/2020	6.000	6.000 6	6.000			6.000	3.700	2.300	

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
2	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phú Đức	132 22/10/2020	4.300	4.300	2.200	2.100		4.300	2.300	2.000	
3	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã tư Đoàn Thị Điểm đến ngã ba Trần Quang Khải), phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	7.000	7.000	7.000			7.000	7.000		
4	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Đinh Công Tráng và Nguyễn Hữu Cảnh, phường Phú Đức	132 22/10/2020	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
5	Thảm bê tông nhựa đường Trần Phú (đoạn từ Bùi Thị Xuân đến đường ALT1), phường An Lộc	132 22/10/2020	7.422	7.000	7.000			7.000	7.000		
6	Nâng cấp, xây dựng mương thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ QL13 đến công ty cao su cũ), phường Hưng Chiến	132 22/10/2020	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
7	Nâng cấp đường vành đai Nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long	132 22/10/2020	3.922	3.000	3.000			3.000	3.000		
8	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Thủ Khoa Huân, phường An Lộc	132 22/10/2020	3.597	3.000	3.000			3.000	3.000		
9	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Hùng Vương, đoạn từ ngã ba Nguyễn Du đến ngã tư Ngô Quyền, phường An Lộc	132 22/10/2020	3.338	3.000	3.000			3.000	3.000		
10	Nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân, (đoạn từ Nguyễn Huệ đến Trần Phú), phường An Lộc	132 22/10/2020	2.604	2.000	2.000			2.000	2.000		
11	XD mương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Trần Phú đến suối), phường An Lộc	2046 29/9/2023	2.724	2.700	2.700			2.700	2.700		
12	Nâng cấp đường ALT22, phường An Lộc	1565 11/06/2021	9.895	9.800	5.000	4.800		9.800	9.800		
13	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2, xã Thanh Phú	1564 11/06/2021	29.505	29.200	24.000	5.200		29.200	24.000	5.200	
14	Xd mương thoát nước tại tổ 1,2,3 kp Phú Hòa, Phú Đức	1534 09/06/2021	1.636	1.600	1.600			1.600	1.600		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
15	XD đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752)	422 28/02/2022	7.000	7.000	7.000			7.000	7.000		
16	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến	561 15/3/2022	3.500	3.500	3.500			3.500	3.500		
17	XD Đường từ tổ 10 ấp Thanh An đi Nhà văn hóa ấp Thanh An, xã Thanh Lương	421 28/02/2022	14.500	14.500	10.000	4.500		14.500	14.000	500	
18	XD hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xung quanh hồ Sa Cát	3160 30/12/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
19	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	438 01/2/2021	5.082	5.000	5.000			5.000	5.000		
20	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường DT752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	4903 18/11/2021	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
21	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	556 15/3/2022	113.000	110.000	105.000	5.000		110.000	100.000	10.000	
22	Bồi thường GPMB đường Lê Đại Hành nối dài, tiếp giáp huyện Hớn Quản	656 31/3/2022	92.500	84.500	75.000	9.500		84.500	74.000	10.500	
23	Sửa chữa, nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Du	1732 31/8/2022	27.500	27.500	21.000	6.500		27.500	27.500		
24	XD mương thoát nước đường ALT3 phường An Lộc	1711 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
25	Thảm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo)	1715 31/8/2022	1.800	3.000	3.000			1.800	1.800		
26	XD Vía hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Ngô Quyền (đoạn từ ngã tư Thủ Khoa Huân đến tiếp giáp QL13)	1731 31/8/2022	18.000	18.000	16.500	1.500		18.000	18.000		
27	XD Vía hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Lý Thường Kiệt	1741 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
28	XD Via hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC đường Nguyễn Huệ - Lê Quý Đôn - Phan Bội Châu, phường An Lộc	1700 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
29	XD 02 tuyến đường ngang và thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Đinh Công Tráng	1727 31/8/2022	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		
30	XD Đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	1716 31/8/2022	12.000	12.000	12.000			12.000	12.000		
31	XD Đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	1717 31/8/2022	12.000	12.000	12.000			12.000	12.000		
32	XD Via hè, Mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ QL13 đến đường rày xe lửa), phường Phú Thịnh	1718 31/8/2022	10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
33	XD Cầu dân sinh bắt qua Suối Cầu Trắng từ đường Hồ Tùng Mậu qua tổ 5, tổ 6 khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh.	1710 31/8/2022	1.100	1.100	1.100			1.100	1.100		
34	XD Hệ thống chiếu sáng đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến	1705 31/8/2022	11.000	11.000	11.000			11.000	11.000		
35	XD Hệ thống chiếu sáng đường Ngô Quyền và đường Lê Hồng Phong	1704 31/8/2022	4.700	4.700	4.700			4.700	4.700		
36	XD Hệ thống chiếu sáng đường Trừ Văn Thố	1714 31/8/2022	1.100	1.100	1.100			1.100	1.100		
37	XD Hệ thống chiếu sáng đường Bùi Thị Xuân	1722 31/8/2022	1.200	1.200	1.200			1.200	1.200		
38	XD Hệ thống chiếu sáng đường Thủ Khoa Huân	1721 31/8/2022	1.700	1.700	1.700			1.700	1.700		
39	XD Mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)	1699 31/8/2022	2.500	2.500	2.500			2.500	2.500		
40	Di dời đường điện trung thế ALT1 phường An Lộc	1708 31/8/2022	2.400	2.400	2.400			2.400	2.400		
41	XD Công hợp tại tổ 3 khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	1758 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
42	XD Đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (Dự án tình phê duyệt, thị xã Bình Long đối ứng 37.7 tỷ đồng theo Nghị quyết số 11/NQ-	11/NQ-HĐND ngày	37.700	37.700	37.700			37.700	37.700		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
43	Thảm bê tông nhựa đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến trường Mầm non Vĩnh Xuyên)	1752 31/8/2022	3.277	3.600	3.600			3.200	3.200		
44	XD Via hè, thảm bê tông nhựa đường Bà Triệu, phường Phú Thịnh	1728 31/8/2022	9.800	9.800	9.800			9.800	9.800		
45	Thảm bê tông nhựa nóng các tuyến đường KDC Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	1719 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
46	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương, thị xã Bình Long	15/NQ 27/2/2024	360.000	0	0			360.000	360.000		
47	Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát	132 22/10/2020	1.723	3.000	3.000			1.700	1.700		
48	XD hệ thống mương thoát nước tổ 2 khu phố Phú Thuận và tổ 8 khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh	1338 23/06/2023	1.728	1.700	1.700			1.700	1.700		
49	XD Hệ thống chiếu sáng đường Phạm Ngọc Thạch, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	1857 28/8/2023	3.300	3.300	3.300			3.300	3.300		
50	Thảm bê tông nhựa nóng đường Hồ Tùng Mậu (phường Phú Thịnh) và đường Nguyễn Trung Trực (phường Phú Đức)	2025 27/9/2023	6.787	8.000	8.000			6.700	6.700		
51	Xây dựng đường giao thông bao quanh vùng đệm nhà máy xi măng Bình Phước	2024 27/9/2023	27.000	27.000	27.000			27.000	27.000		
52	XD mương thoát nước đường TPT1 đoạn qua tổ 8 ấp Sóc Bể, xã Thanh Phú	2325 1/11/2023	5.500	6.140	6.140			5.420	5.420		
53	XD đường, cống hộp, gia cố thượng hạ lưu mương thoát nước tổ 1 đi tổ 2 khu phố Xa Cam I, phường Hưng Chiến	2327 1/11/2023	895	890	890			890	890		
54	XD đường và mương thoát nước tại tổ 2 khu phố Phú Trung, phường Hưng Chiến	2323 1/11/2023	2.242	2.240	2.240			2.240	2.240		
55	Nạo vét, gia cố suối từ tổ 4 tới tổ 6, tổ 7 khu phố Hưng thịnh đến đường Trần Quang Khải, phường Hưng Chiến	2326 1/11/2023	14.800	14.800	14.800			14.800	14.800		
56	XD, sửa chữa mương thoát nước và xây kè gia cố mái taluy nền đường TLT5 tại ấp Thanh Thiện, xã Thanh Lương	2322 1/11/2023	1.150	1.150	1.150			1.150	1.150		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
57	XD mương thoát nước đường ALT22, phường Hưng Chiến	2324/1/11/2023	1.182	1.180	1.180			1.180	1.180		
58	Thâm bê tông nhựa đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Hai Bà Trưng), thị xã Bình Long	2413/QĐ-14/11/2023	8.361	8.300	8.300			8.300	8.300		
59	Thâm bê tông nhựa đường Nguyễn Thái Học (đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến QL13), thị xã Bình Long	2412/QĐ-14/11/2023	10.078	11.300	11.300			10.000	10.000		
60	Thâm bê tông nhựa đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường PĐT2) và Đường PĐT2 (đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng đến cầu Ba Kiềm), phường Phú Đức	2414/QĐ-14/11/2023	5.200	5.200	5.200			5.200	5.200		
61	Thâm bê tông nhựa, mương thoát nước, vỉa hè đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Thái Học)	943/QĐ-25/3/2024	24.000	0	0			24.000	24.000		
62	Vốn hỗ trợ cho xã phường thực hiện đường BTXM theo cơ chế đặc thù		10.000	10.000	10.000			10.000	10.000		
e	Quy hoạch		33.369	33.000	33.000	0	0	26.520	26.520	0	0
1	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 phường An Lộc (phần diện tích còn lại)		2.200	2.200	2.200			2.200	2.200		
2	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 phường Hưng Chiến (phần diện tích còn lại)		4.340	4.300	4.300			4.300	4.300		
3	Khảo sát, lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến năm 2045		6.800	6.800	6.800			0	0		
4	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu dân cư 15ha phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long		1.209	1.200	1.200			1.200	1.200		
5	Khảo sát, lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KDC Thanh Phú		430	430	430			430	430		
6	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		600	600	600			600	600		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
7	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu đô thị Thanh Phú		10.600	10.600	10.600			10.600	10.600		
8	Quy hoạch sử dụng đất thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Bình Long		2.200	2.200	2.200			2.200	2.200		
9	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Lương		3.300	3.300	3.300			3.300	3.300		
10	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại dịch vụ xã Thanh Phú		320	320	320			320	320		
11	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 chợ Bình Long		350	350	350			350	350		
12	Khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm văn hoá thể thao phường Phú Thịnh		320	500	500			320	320		
13	Khảo sát, đo đạc lập đồ án Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân thị xã Bình Long		700	700	700			700	700		
f	Khoa học công nghệ		10.600	10.600	9.800	800	0	10.600	10.200	400	0
1	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường THCS An Lộc	1532 09/06/2021	400	400		400		400		400	
2	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Lương	1533 09/06/2021	400	400		400		400	400		
3	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính các trường học trên địa bàn	1730 31/8/2022	9.800	9.800	9.800			9.800	9.800		
g	Công nghệ thông tin		26.700	26.700	26.700	0	0	26.700	26.700	0	0
1	Nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông	1759 31/8/2022	5.500	5.500	5.500			5.500	5.500		
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, phòng ban và phòng họp Thị ủy, UBND thị xã thực hiện chính quyền số	1749 31/8/2022	4.200	4.200	4.200			4.200	4.200		
3	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị, các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số, vận hành chính quyền số	1748 31/8/2022	4.500	4.500	4.500			4.500	4.500		
4	Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch	1736 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
5	Số hóa công tác thu phí DVC, Giáo dục, Y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân	1747 31/8/2022	3.500	3.500	3.500			3.500	3.500		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
6	Số hóa ngành giáo dục	1697 31/8/2022	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000		
7	Xây dựng phần mềm quản lý hạ tầng công trình công cộng	1755 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
8	Đầu tư mua sắm thiết bị màn hình Led cho UBND các xã, phường, Công an thị xã, Ban CHQS thị xã, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm y tế thị xã	1696 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
h	Y tế		13.000	13.000	13.000	0	0	13.000	13.000	0	0
1	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế TTYT thị xã Bình Long	1754 31/8/2022	9.000	9.000	9.000			9.000	9.000		
2	Sửa chữa Trạm y tế phường Phú Đức	1742 31/8/2022	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000		
3	XD Trạm y tế phường An Lộc	1695 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
i	Văn hóa		20.000	20.000	20.000	0	0	20.000	19.000	1.000	0
1	XD các Công viên văn hóa trên địa bàn thị xã	1761 31/8/2022	18.000	18.000	18.000			18.000	18.000		
2	Sửa chữa nhà tập đa năng TTVHTT thị xã	4880 12/11/2021	2.000	2.000	2.000			2.000	1.000	1.000	
f	Bảo vệ Môi trường		15.000	15.000	15.000	0	0	15.000	15.000	0	0
1	Dự án Xử lý rác thải tại Bãi rác tạm ấp Thanh An, xã Thanh Lương	1735 31/8/2022	15.000	15.000	15.000			15.000	15.000		
h	Thương mại - Công nghiệp		24.000	24.000	24.000	0	0	24.000	24.000	0	0
1	Bồi thường GPMB chợ Bình Long	1971 4/10/2022	24.000	24.000	24.000			24.000	24.000		
i	Công cộng		27.000	27.000	24.000	3.000	0	27.000	24.000	3.000	0
1	Bồi thường GPMB Nghĩa trang Sóc Bể xã Thanh Phú	956 31/8/2022	22.000	22.000	19.000	3.000		22.000	19.000	3.000	
2	Bồi thường GPMB khu dân cư 15ha phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	2658 14/10/2021	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000		

STT	Dan h mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
k	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn NS thị xã)		202.962	202.500	151.500	16.000	35.000	202.500	141.900	25.600	35.000
1	XD 10 phòng học Trường TH Thanh Lương B	430 02/3/2022	9.800	9.800	2.800		7.000	9.800	2.800		7.000
2	XD 12 phòng học Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Thanh Lương	432 02/3/2022	11.500	11.500	4.500		7.000	11.500	4.500		7.000
3	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 1	431 02/3/2022	12.800	12.800	5.800		7.000	12.800	5.800		7.000
4	Mua sắm trang thiết bị Trường TH-THCS Thanh Lương	416 28/2/2022	17.000	17.000	17.000			17.000	17.000		
5	XD 06 phòng chức năng, trang thiết bị Trường MN Thanh Phú	1726 31/8/2022	6.600	6.600	6.600			6.600	6.600		
6	XD 15 phòng học lý thuyết, 25 phòng chức năng và trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH-THCS Thanh Phú	1723 31/8/2022	44.900	44.900	30.900		14.000	44.900	22.900	8.000	14.000
7	XD 06P chức năng và trang thiết bị Trường TH Thanh Phú A	1720 31/8/2022	6.600	6.600	6.600			6.600	5.000	1.600	
8	Láng nhựa đường từ ngã tư tổ 6 ấp Thanh Tuấn đi cầu ông Ba Tạng (đầu ĐT757 đi Lộc Ninh), xã Thanh Lương	132 22/10/2020	9.159	9.000		9.000		9.000		9.000	
9	Láng nhựa tuyến đường từ đập tràn tổ 8 ấp Thanh thiện đi nghĩa trang ấp Thanh Thiện, xã Thanh Lương	132 22/10/2020	7.303	7.000		7.000		7.000		7.000	
10	XD Đường TLT5 từ QL13 đi Cổng chào ấp Phổ Lố, xã Thanh Lương	1800 31/8/2022	14.900	14.900	14.900			14.900	14.900		
11	Nâng cấp, mở rộng đường từ Cổng chào ấp Phổ Lố đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương	1750 31/8/2022	3.650	3.650	3.650			3.650	3.650		
12	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường TH Thanh Lương B đi cổng Ông Ba Thanh	1751 31/8/2022	8.350	8.350	8.350			8.350	8.350		
13	Nâng cấp, mở rộng đường Sóc Bể đi Thanh Thủy (1,4km), xã Thanh Phú	1712 31/8/2022	5.800	5.800	5.800			5.800	5.800		
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Thanh Thủy đi Quốc lộ 13, xã Thanh Phú	1707 31/8/2022	18.000	18.000	18.000			18.000	18.000		
15	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú	1729 31/8/2022	6.500	6.500	6.500			6.500	6.500		
16	XD Trạm y tế xã Thanh Lương	1757 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
17	Xây dựng Chợ Thanh Lương	1701 31/8/2022	3.000	3.000	3.000			3.000	3.000		
18	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Lương		2.600	2.600	2.600			2.600	2.600		
19	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thanh Phú		11.500	11.500	11.500			11.500	11.500		
g	Vốn ngân sách thị xã đối ứng thực hiện các dự án, các CTMTQG tỉnh giao thực hiện			0	0			5.900	5.900		
C	DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		1.126.300	357.300	356.300	1.000	0	38.300	38.100	200	0
a	Văn hoá		600	1.500	1.500	0	0	1.000	1.000	0	0
1	XD nhà văn hóa khu phố Hưng Phú, phường Hưng Chiến		600	500	500			500	500		
2	XD Trung tâm văn hoá thể dục thể thao phường Phú thịnh			500	500			500	500		
b	Quốc phòng		2.300	200	200	0	0	200	0	200	0
2	XD hàng rào bảo vệ khu vườn dầu BCH quân sự thị xã		2.300	200	200			200		200	
c	An ninh			200	200	0		200	200	0	
1	XD Nhà làm việc Công an xã Thanh Phú			200	200			200	200		
c	Giáo dục đào tạo			1.100	100	1.000	0	100	100	0	0
1	XD Trường Tiểu học Thanh Bình			1.000		1.000		0		0	
2	Đầu tư trang thiết bị Trường mầm non Hoa Mai			100	100			100	100		
d	Quản lý nhà nước		843.400	63.500	63.500	0	0	26.300	26.300	0	0
1	XD Nhà văn hóa đa năng xã Thanh Phú		6.500	500	500			500	500		
2	XD Trụ sở khu phố Phú Hòa, phường Phú Thịnh		1.900	100	100			100	100		
3	XD Trung tâm hành chính thị xã Bình Long		696.000	34.200	34.200			0	0		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
4	XD Hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc khu Trung tâm hành chính thị xã Bình Long		110.500	27.000	27.000			24.000	24.000		
5	XD Trụ sở UBND phường Hưng Chiến		13.000	500	500			500	500		
6	XD Trụ sở UBND phường An Lộc		14.000	500	500			500	500		
7	Nâng cấp, mở rộng hội trường lớn UBND phường Phú Thịnh		1.500	100	100			100	100		
8	Lập dự án đầu tư Xây dựng chợ Bình Long			600	600			600	600		
e	Giao thông		280.000	290.800	290.800	0	0	10.500	10.500	0	0
1	XD Mương thoát nước ngoài hàng rào Cụm Công nghiệp xã Thanh Phú	1760 31/8/2022	20.000	200	200			200	200		
2	XD Cống đường HCT8, HCT22, ALT16 và ALT18			500	500			500	500		
2	Thảm bê tông nhựa đường ĐT752 đoạn từ Trần Phú đến ngã ba xe tăng			500	500			500	500		
3	XD Vía hè đường ĐT752 đoạn từ Trần Phú đến ngã ba Xe Tăng			800	800			800	800		
4	XD Mương thoát nước, vĩa hè đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Nguyễn Văn Trỗi đến ngã ba Mũi dùi)			500	500			500	500		
5	Đường phía sau kênh hậu tổ 1,3 ấp Sở Nhi, tổ 4 Xa Cam 1, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
6	Nâng cấp, sửa chữa đường Sur Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Cao Bá Quát, phường Hưng Chiến			500	500			500	500		
9	XD Mương thoát nước từ tổ 8 khu phố Phú Trọng đến Suối Cầu Trắng, phường Phú Đức			200	200			200	200		
10	Thảm bê tông nhựa nóng đường nội bộ KDC Đoàn Thị Điểm - Nguyễn Văn Trỗi			100	100			100	100		
11	XD đường gom QL13 (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Lê Đại Hành)			200	200			200	200		
12	Nâng cấp mở rộng đường Nơ Trang Long (đoạn từ đường rày xe lửa đến đường Nguyễn Thái Học)			100	100			100	100		
13	Nâng cấp, mở rộng đường PĐT12 (đoạn từ đường rày xe lửa đến PĐT9), phường Phú Đức			100	100			100	100		

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 184/NQ-HĐND ngày 06/12/2023)				Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vốn cân đối (XDCB tập trung)	Vốn NS tỉnh hỗ trợ
14	XD đường nội bộ kết nối đường PĐT12 thuộc khu trung tâm hành chính và khu dân cư phường Phú Đức			100	100			100	100		
15	Nâng cấp, mở rộng đường giáp ranh phường Phú Đức - xã Tân Lợi - xã Thanh Bình huyện Hớn Quản (đoạn từ PĐT2 đến PĐT9)			200	200			200	200		
16	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương, thị xã Bình Long		280.000	280.000	280.000			0	0		
17	Thảm bê tông nhựa, mương thoát nước, vỉa hè đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Thái Học)			500	500			0	0		
18	Nâng cấp mở rộng, láng nhựa đường tổ 5,6,7,8,10 ấp Thanh Hải, xã Thanh Lương			500	500			500	500		
19	Nâng cấp láng nhựa tuyến đường từ ngã ba xe tăng đi cổng chào xã An Phú, huyện Hớn Quản			500	500			500	500		
20	Nâng cấp đường Lương Thế Vinh			500	500			500	500		
21	Nâng cấp đường Sư Vạn Hạnh			500	500			500	500		
22	Nâng cấp đường Cao Bá Quát			500	500			500	500		
23	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông ấp 17 xã Thanh Phú			500	500			500	500		
24	Xây dựng đường HCT3			500	500			500	500		
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đoạn tiếp giáp Nguyễn Thái Học đi chùa Chương Phước đến ngã ba Sóc Bể, xã Thanh Phú			500	500			500	500		
26	Thảm bê tông nhựa đường TLT27, xã Thanh Lương			500	500			500	500		
27	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường PĐT13, PĐT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản			100	100			100	100		
28	XD đường vào nhà máy xi măng (đoạn từ QL13 vào nhà máy)			500	500			500	500		
29	Nâng cấp mở rộng đường DX12 (từ QL13 ấp Phú Long đến đường ALT1 Bình Tân, phường An Lộc)			200	200			200	200		
30	XD mương thoát nước đường Lương Thế Vinh, khu phố Xa Cam I, phường Hưng Chiến							100	100		
31	Láng nhựa đường từ Sóc An Lục, ấp Phú Thành đi ấp Sóc Bưng, xã Thanh Phú							100	100		